

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2021 - 2022 (KHÓA K2 NGÀNH HÓA DƯỢC) - ĐỢT 1+2

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																																	Tháng
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	7-2021			8-2021			9-2021			10-2021			11-2021			12-2021			01-2022			02-2022			03-22									
					19	26	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	31	7	14	21	28	
					24	31	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	5	12	19	26	5	
1	Triết học Mác Lênin	33		12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	Ngày Tuần
2	Ngoại ngữ 1	30															4	4	4	4	4/Se	4/Se	4/Se	5/Se														
3	Giáo dục thể chất 1 *	0	15														/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/1														
4	Tin học	21	24	24													3	3	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	/4													
5	Toán thống kê y dược	45															6	6	6	6	6	6	6	3														
6	Vật lý đại cương 1	20	20														4	4	4	4	4																	
7	Hóa đại cương vô cơ	40	40														4	4	4	4	4	4	8	8														
8																																						
9																																						
10																																						
11																																						
12																																						

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH


Trần Thị Lan Hương

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


Vũ Xuân Giang

Ngày 4 tháng 10 năm 2021
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2021 - 2022 (KHOÁ K76 NGÀNH DƯỢC HỌC) - ĐỢT 1+2

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																																	Tháng
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	7-2021			8-2021			9-2021			10-2021			11-2021			12-2021			01-2022			02-2022			03-22									
					19	26	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	31	7	14	21	28	
					24	31	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	5	12	19	26	5	
					1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	
1	Vật lý đại cương 1	20	20													4	4	4	4	4																		
2	Ngoại ngữ 1	30														4	4	4	4	4	4	4	2															
3	Tin học	21	24	24												3	3	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	/4															
4	Toán thống kê y dược	45														6	6	6	6	6	6	6	3															
5	Giáo dục thể chất 1 *		15													/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/1															
6	Hóa đại cương vô cơ	40	40													4	4	4	4	4	4	8	8															
7																																						
8																																						

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH


Trần Thị Lan Hương

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


Vũ Xuân Giang

Ngày 4 tháng 10 năm 2021
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Thanh Hải

- Từ ngày 11/10 đến ngày 23/10/2021

	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
S Á N G	A1K76	Toán TKYD (2,3,4,5)		Toán TKYD (2,3) Vật lý ĐC (4,5)		Hoá đại cương vô cơ (2,3,4,5)					Ngoại ngữ (2,3,4,5)		
										GDTC	GDTC		
								Ngoại ngữ (2,3,4,5)					
	A2K76	Ngoại ngữ (2,3,4,5)		GDTC	GDTC	Toán TKYD (2,3,4,5)		Ngoại ngữ (2,3,4,5)	Toán TKYD (2,3) Vật lý ĐC (4,5)				
		GDTC	GDTC										
	A3K76		Ngoại ngữ (2,3,4,5)	Hoá đại cương vô cơ (2,3,4,5)				GDTC	GDTC				
							Ngoại ngữ (2,3,4,5)						
	A4K76					GDTC	GDTC	Vật lý ĐC (1,2) Tin học (3,4,5)		Hoá đại cương vô cơ (2,3,4,5)			
				Ngoại ngữ (2,3,4,5)			Ngoại ngữ (2,3,4,5)						
	H1K2	Vật lý ĐC (2,3) Toán TKYD (4,5)			Ngoại ngữ (2,3,4,5)	Triết học Mac Lenin (1,2) Tin học (3,4,5)				Ngoại ngữ (2,3,4,5)			

- Từ ngày 11/10 đến ngày 23/10/2021

LỚP		THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
C H I Ề U	A1K76	Ngoại ngữ (6,7,8,9)						GDTC	GDTC	Tin học (6,7,8) Vật lý ĐC (9,10)			
				Ngoại ngữ (6,7,8,9)					Ngoại ngữ (6,7,8,9)				
		GDTC											
	A2K76	Hoá đại cương vô cơ (6,7,8,9)		Tin học (6,7,8) Vật lý ĐC (9,10)									
						Ngoại ngữ (6,7,8,9)			Ngoại ngữ (6,7,8,9)				
	A3K76			Ngoại ngữ (6,7,8,9)		Vật lý ĐC (6,7) Tin học (8,9,10)		Toán TKYD (6,7,8,9)		Vật lý ĐC (6,7) Toán TKYD (8,9)			
		Ngoại ngữ (6,7,8,9)		GDTC	GDTC								
	A4K76	Toán TKYD (6,7) Vật lý ĐC (8,9)		Toán TKYD (6,7,8,9)					Ngoại ngữ (6,7,8,9)	Ngoại ngữ (6,7,8,9)			
										GDTC	GDTC		
	H1K2			Vật lý ĐC (6,7) Triết học Mac Lenin (8,9)		GDTC	GDTC	Hoá đại cương vô cơ (6,7,8,9)		Toán TKYD (6,7,8,9)			

• Từ ngày 25/10 đến ngày 13/11/2021

	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
S Á N G	A1K76	Toán TKYD (2,3,4,5)		Toán TKYD (2,3) Vật lý ĐC (4,5)		Hoá đại cương vô cơ (2,3,4,5)		TT Tin			Ngoại ngữ (2,3,4,5)		
										GDTC	GDTC		
								Ngoại ngữ (2,3,4,5)		TT Tin			
	A2K76	Ngoại ngữ (2,3,4,5)	TT Tin	GDTC	GDTC	Toán TKYD (2,3,4,5)			Ngoại ngữ (2,3,4,5)	Toán TKYD (1.2) Vật lý ĐC (3,4)		TT Tin	
		GDTC	GDTC										
	A3K76		Ngoại ngữ (2,3,4,5)	Hoá đại cương vô cơ (1,2,3,4)				GDTC	GDTC				
						TT Tin	Ngoại ngữ (2,3,4,5)						
	A4K76					GDTC	GDTC	Vật lý ĐC (1,2) Tin học (3,4,5)		Hoá đại cương vô cơ (2,3,4,5)			
				Ngoại ngữ (2,3,4,5)	TT Tin		Ngoại ngữ (2,3,4,5)						
	H1K2	Vật lý ĐC (2,3) Toán TKYD (4,5)			Ngoại ngữ (2,3,4,5)	Triết học Mac Lenin (1,2) Tin học (3,4,5)				Ngoại ngữ (2,3,4,5)	TT Tin		

• Từ ngày 25/10 đến ngày 13/11/2021

C H I Ể U													
LỚP	THỨ HAI			THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
A1K76	Ngoại ngữ (6,7,8,9)				TT Tin 2			GDTC	GDTC	Tin học (6,7,8) Vật lý ĐC (9,10)			
		TT Tin 1	Ngoại ngữ (6,7,8,9)		TT Tin 1			Ngoại ngữ (6,7,8,9)					
	GDTC												
A2K76	Hoá đại cương vô cơ (6,7,8,9)			Tin học (6,7,8) Vật lý ĐC (9,10)									
						Ngoại ngữ (6,7,8,9)	TT Tin 2		Ngoại ngữ (6,7,8,9)	TT Tin 1			
A3K76				Ngoại ngữ (6,7,8,9)	TT Tin 1	Vật lý ĐC (6,7) Tin học (8,9,10)		Toán TKYD (6,7,8,9)		Vật lý ĐC (6,7) Toán TKYD (8,9)		TT Tin 1	
	Ngoại ngữ (6,7,8,9)	TT Tin 2	GDTC	GDTC									
A4K76	Toán TKYD (6,7) Vật lý ĐC (8,9)			Toán TKYD (6,7,8,9)				TT Tin 2	Ngoại ngữ (6,7,8,9)	Ngoại ngữ (6,7,8,9)	TT Tin 2		
						TT Tin 1				GDTC	GDTC		
H1K2				Vật lý ĐC (6,7) Triết học Mac Lenin (8,9)		GDTC	GDTC	Hoá đại cương vô cơ (6,7,8,9)		Toán TKYD (6,7,8,9)		TT Tin 2	

- Học phần Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất và thực tập của các lớp K76, H1K2 chia nhóm như sau (thứ tự các nhóm bố trí tương ứng trong TKB):

AK76		H1K2	
Nhóm 1 (Tổ 1,2,3)	Nhóm 2 (Tổ 4,5,6)	Nhóm 1 (Tổ 1,2)	Nhóm 2 (Tổ 3,4)
Nhóm 3 (Tổ 7,8,9)	Nhóm 4 (Tổ 10,11,12)		
Nhóm 5 (Tổ 13,14)			

- Học phần Giáo dục thể chất học các nhóm học theo lịch như sau:
 - + Tiết 1,2 (buổi sáng); tiết 7,8 (buổi chiều): Nhóm 1; Nhóm 3, Nhóm 5
 - + Tiết 3,4 (buổi sáng); tiết 9,10 (buổi chiều): Nhóm 2 ; Nhóm 4